

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HS-ST**
Ngày 30 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh An
2. Ông Sầm Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN K, sinh ngày 17/01/2004 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Hoàng Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2022 đến nay. “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn K: Bà Nguyễn Thị D, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. “Có mặt”.

2. HÀ VĂN T, sinh ngày 20/6/1996 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản L, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Hà Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2022 đến nay. “Có mặt”.

- Bị hại:

+ Bùi Thị D, sinh năm 1966; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Cầm Thị T, sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hoàng Văn N, sinh năm 1964; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hà Quang V, sinh năm 1992; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hà Văn Q, sinh năm 1982; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hoàng Văn M, sinh năm 1957; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hà Thị D, sinh năm 1959; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hà Văn T, sinh năm 1971; trú tại: Thôn S, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Nguyễn Văn M, sinh năm 1971; trú tại: Thôn S, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hà Thị S, sinh năm 1990; trú tại: Thôn S, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hà Văn T, sinh năm 1982; trú tại: Thôn S, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Đinh Thị H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hoàng Thị T, sinh năm 1968; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Lò Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Hà Văn T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn S, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

+ Nghiêm Thị Hồng D, sinh năm 1964; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt".

- + Vũ Thị M, sinh năm 1973; trú tại: Thôn P xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Đoàn Thị H, sinh năm 1947; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Vì Văn Đ, sinh năm 1977; trú tại: Thôn A, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Lại Quốc T, sinh năm 1967; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Lường Thị Y, sinh năm 1983; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Trần Thị H, sinh năm 1971; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Tạ Đồng H, sinh năm 1970; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Phạm Thị C, sinh năm 1971; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Trương Thị H, sinh năm 1969; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Trần Thị T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Trần Thị M, sinh năm 1951; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".
- + Ngàn Sỳ Q, sinh năm 1963; trú tại: Thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Văng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/4/2022, Hoàng Văn K, đi bộ từ nhà đến trung tâm thị xã N chơi thì gặp Hà Văn T. Do không có tiền chi tiêu và biết phong tục của người dân địa phương khi chôn cất người chết thường để tiền ở trong đáy các bát hương đặt trên mộ ở nghĩa trang, nên K đã rủ T đến nghĩa trang thôn P, xã P, thị xã N tìm, lấy tiền để trong các bát hương, T đồng ý. Sau đó cả đi bộ đến đầu cầu Thia thuộc phường C, thị xã N thì gặp Hoàng Đình Đức B, sinh ngày 16/9/2007, trú tại thôn N, xã P, K rủ B đi cùng, B đồng ý. Khi đi đến khu vực gần nghĩa trang thì B đổi ý, không tham gia nữa và một mình quay về nhà. K và T tiếp tục đi đến nghĩa trang. K dùng một viên gạch đập vỡ các bát hương và dùng tay bốc, đổ tro, chân que hương ra khỏi bát hương, T ném vỡ các bát hương xuống đất, dùng tay bốc, đổ tro, chân que hương ra khỏi bát hương để tìm tiền trong các bát hương. Tổng cộng K và T đập vỡ 31 bát hương để trên

31 ngôi mộ; đồ tro hương, chân que hương ra ngoài của 57 bát hương để trên 55 ngôi mộ và 02 cây hương. Cụ thể:

- Phần mộ của gia đình chị Bùi Thị D, bị đập vỡ 02 bát hương để trên hai ngôi mộ đề tên Bùi Minh T và Bùi Mạnh H.

- Phần mộ của gia đình chị Cầm Thị T, bị đồ tro, chân que hương ra ngoài của 02 bát hương để trên 02 ngôi mộ đề tên Phạm Thị C, Hà Quang H và 01 bát hương để trên một cây hương có đề tên “chi tộc họ H”.

- Phần mộ của gia đình anh Hoàng Văn N, bị đập vỡ 02 bát hương để trên 02 ngôi mộ có đề tên Hoàng Thị L và Hoàng Văn N; bị bới, đồ tro, chân que hương ra ngoài của 03 bát hương để trên 03 ngôi mộ có đề tên Hà Thị P, Hoàng Thị L và Hoàng Văn Đ.

- Phần mộ của gia đình anh Hà Quang V, bị đồ tro, chân que hương ra ngoài của 03 bát hương để trên 03 ngôi mộ có đề tên Hà V, Hà Quang L và Hà Ngọc S.

- Phần mộ của gia đình anh Hà Văn Q, bị đồ tro hương, chân que hương ra ngoài của 04 bát hương để trên 04 ngôi mộ có đề tên Hà Minh T, Hà Thị C, Hà Thị Y và Hà Văn V.

- Phần mộ của gia đình chị Nguyễn Thị H, bị đồ tro hương, chân que hương ra ngoài của 01 bát hương để trên ngôi mộ có đề tên Hoàng Thị Kh.

- Phần mộ của gia đình anh Hoàng Văn M, bị đập vỡ 01 bát hương để trên ngôi mộ có đề tên Đinh Thị B; bị đồ tro hương, chân que hương ra ngoài của 01 bát hương để trên ngôi mộ có đề tên Hoàng Văn K.

- Phần mộ của gia đình chị Hà Thị D, bị đồ tro hương, chân que hương ra ngoài của 06 bát hương để trên 06 ngôi mộ có đề tên Đinh Công L, Đinh Công T, Đinh Thị Đ, Trần Thị Đ, Đinh Thị N và Đinh Công C.

- Phần mộ của gia đình anh Nguyễn Văn H, bị đập vỡ 01 bát hương để trên 01 ngôi mộ có đề tên Nguyễn Thị T; bị đồ tro hương, chân que hương ra ngoài của 03 bát hương để trên 03 ngôi mộ có đề tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến M và Tạ Thị S.

- Phần mộ của gia đình anh Hà Văn T, bị đập vỡ 01 bát hương để trên ngôi mộ có đề tên Đinh Thị S.

- Phần mộ của gia đình anh M, bị đập vỡ 04 bát hương để trên 04 ngôi mộ có đề tên Hoàng K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn B và Hoàng Thị N.

- Phần mộ của gia đình chị Hà Thị S, bị đập vỡ 02 bát hương để trên 02 ngôi mộ có đề tên Lò Văn B và Lương Thị .

- Phần mộ của gia đình anh T, bị đập vỡ 02 bát hương để trên 02 ngôi mộ có đề tên Hà Văn P và Lò Văn H.

- Phần mộ của gia đình chị Đinh Thị H, bị đập vỡ 02 bát hương để trên 02 ngôi mộ có đề tên Lương Văn O và Vì Thị H.

- Phần mộ của gia đình chị T, bị đập vỡ 01 bát hương để trên 01 ngôi mộ đề tên Vì Văn P.

- Phần mộ của gia đình anh T, bị đập vỡ 08 bát hương để trên 08 ngôi mộ có đề tên Lò Thị N, Hoàng Văn C, Hoàng Văn P, Lò Văn O, Lò Văn K, Lò Văn , Lò Văn T và Lò Văn X.

- Phần mộ của gia đình anh T, bị đập vỡ 05 bát hương để trên 05 ngôi mộ, là mộ của cụ, ông, chị gái của anh T1.

- Phần mộ của gia đình chị Nghiêm Thị Hồng D, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 01 bát hương để trên ngôi mộ có đề tên Lê Văn S.

- Phần mộ của gia đình chị Vũ Thị M, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 04 bát hương để trên 04 ngôi mộ có đề tên Vũ Văn G, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H và Vũ Quang V.

- Phần mộ của gia đình chị H, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 05 bát hương để trên 05 ngôi mộ có đề tên Nghiêm Chí G, Nghiêm Chí P, Nghiêm Chí S, Nghiêm Sám C và Nghiêm Tín P.

- Phần mộ của gia đình anh Vì Văn Đ, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 01 bát hương để trên ngôi mộ đề tên Lường Thị T.

- Phần mộ của gia đình anh T, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 01 bát hương để trên ngôi mộ có đề tên Nguyễn Đăng D.

- Phần mộ của gia đình chị Lường Thị Y, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 03 bát hương để trên 03 ngôi mộ có đề tên Lại Thị L, Đặng Quang Đ và Đặng Quang H.

- Phần mộ của gia đình chị H, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 04 bát hương để trên 04 ngôi mộ có đề tên Lê Văn H, Trần Thị T, Trần Thị Th và Lê Văn H.

- Phần mộ của gia đình anh H, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài 03 bát hương để trên 03 ngôi mộ đề tên Phạm Thị V, Tạ Đồng T và Tạ Quang H.

- Phần mộ của gia đình chị C, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 02 bát hương để trên 02 ngôi mộ có đề tên Phạm Văn M, Phạm Văn N; 01 bát hương để trên 01 cây hương có ghi “chi tộc họ P”.

- Phần mộ của gia đình chị Trương Thị H, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 01 bát hương để trên 01 ngôi mộ đề tên Trương Minh Đ.

- Phần mộ của gia đình chị T, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 03 bát hương để trên 03 ngôi mộ đề tên Bùi Văn T, Bùi Văn Th và Bùi Minh Đ.

- Phần mộ của gia đình chị T, bị đổ tro, chân que hương ra ngoài của 02 bát hương để trên 02 ngôi mộ đề tên Nguyễn Xuân N và Ngô Thị Thanh C.

- Phần mộ của gia đình chị Trần Thị M, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 01 bát hương để trên ngôi mộ đề tên Bùi Văn V.

- Phần mộ của người thân gia đình chị Q, bị đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 01 bát hương để trên ngôi mộ đề tên Đoàn Phúc H.

Tổng số tiền Hoàng Văn K lấy được ở trong các bát hương là 30.000 đồng; tổng số tiền Hà Văn T lấy được ở trong các bát hương là 100.000 đồng. Số tiền trên K và T đã sử dụng vào việc chơi điện tử và chi tiêu hết.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-NL ngày 18/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố bị cáo và Hà Văn T về tội “Xâm phạm mồ mả” theo khoản 1 Điều 319 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn K và Hà Văn T phạm tội “Xâm phạm mồ mả”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 319; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch màu đỏ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập xử lý.

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 319; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn K mức hình phạt 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo; bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/4/2022, với mục đích lấy tiền trong các bát hương, để trên các ngôi mộ, các bị cáo đã đến nghĩa trang thuộc thôn P, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, dùng tay, dùng gạch đập vỡ 31 bát hương để trên 31 ngôi mộ; đổ tro hương, chân que hương ra ngoài của 57 bát hương để trên 55 ngôi mộ và 02 cây hương. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt được ở trong các bát hương là 130.000 đồng.

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đập phá, đổ tro hương các bát hương là hành vi trái đạo đức, đã xâm phạm đến trật tự an toàn đối phần mộ của người đã chết, xâm phạm đến phong tục tập quán truyền thống và trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích tìm kiếm tiền để chơi game và tiêu sài cá nhân. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “Xâm phạm mồ mả” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn K và bị cáo T đã cùng nhau thực hiện hành vi xâm phạm mồ mả. Bị cáo K là người là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, còn bị cáo T là người thực hành tích cực. Do đó, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K sẽ cao hơn so bị cáo T.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại không lớn nhưng đã gây mất trật tự trị an trong xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo là những người chưa có tiền án, tiền sự, thể hiện là những người có nhân thân tốt.

[6] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, đồng thời thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu có nhân thân tốt. Tuy nhiên, thấy rằng cũng cần thiết có một mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Các bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, hiện tại không có việc làm. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên gạch do bị cáo Khánh sử dụng để đập bát hương, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 của bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có Hoàng Đình Đức B là người đã đi theo K và T đến công nghĩa trang mục đích để đập phá các bát hương. Tuy nhiên, do lo sợ nên Bảo đã bỏ về không đi nữa, tại thời điểm trên B chưa đủ 16 tuổi. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Bảo là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật; bị cáo Hoàng Văn K thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K.

[11] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn K và Hà Văn T phạm tội "Xâm phạm mồ mả".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 319; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T **08 (tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hoàng Văn K và Hà Văn T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P và Ủy ban nhân dân xã P, thị xã N nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục; giao bị cáo Hà Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã N giám sát giáo dục.

Gia đình các bị cáo Hoàng Văn K và Hà Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ ngày 25/7/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự ;điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; Bị cáo Hoàng Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự TX Nghĩa Lộ;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Phù Nham, xã Phúc Sơn (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú